

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 19-01-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc

Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN Q, sinh ngày 03 tháng 3 năm 2003 tại G; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Y, huyện I, tỉnh G; chỗ ở: Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; hiện mẹ bị cáo đang trú tại: Thôn V, xã Y, huyện I, tỉnh G; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2006; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn Q bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 25/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2005 tại G; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trung K, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1980; hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh G; bị cáo có anh ruột sinh năm 2004; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 25/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. VŨ HỒNG H (tên gọi khác: T), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1999 tại G; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975; hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G; bị cáo có 3 anh, em ruột (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Hồng H bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 25/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. PHẠM QUANG V, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2002 tại G; nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 01, thị trấn K, huyện M, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1964; hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại: Tổ 01, thị trấn K, huyện M, tỉnh G; bị cáo có 5 chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2005); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Quang V bị tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 25/7/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G; Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Đỗ Thế L, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn M, xã Đăk Yă, huyện M, tỉnh G; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Thế L: Chị Vương Thị Nn, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H, Phạm Quang V là bạn bè quen biết với nhau và đều sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 15/7/2023, T, H và V ngồi uống cà phê tại quán cà phê Nâu trên đường quốc lộ 19, thuộc xã Đ, huyện M, tỉnh G thì V nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, nên V rủ T và H để lên thành phố Pleiku mua ma túy về sử dụng; T và H đều đồng ý. Do T và H không có tiền nên nói V có tiền thì đưa trước, T và H sẽ góp trả lại sau; V đồng ý và đã đưa số tiền 500.000 đồng cùng xe mô tô biển số 81E1- 167.40 cho T để T điều khiển chở H đi lên thành phố Pleiku mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi đi đến

thành phố Pleiku, do không biết chỗ mua ma túy nên T và H đi đến phòng trọ của Hoàng Văn Q (là bạn của H) ở phòng số 08, dãy trọ số 31 đường L, làng N, phường T, thành phố P, rồi nhờ Q chỉ chỗ mua ma túy thì Q đồng ý. Do Q cũng sử dụng ma túy và có số điện thoại của một người thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Lúc này, điện thoại của Q hết tiền không gọi được nên Q mở nhật ký cuộc gọi để lấy số điện thoại của người thanh niên bán ma túy rồi sử dụng điện thoại của H gọi điện cho người thanh niên hỏi mua ma túy, với giá 600.000 đồng thì người thanh niên đồng ý và hẹn giao tiền trước tại khu vực cổng sau nhà Thiếu nhi trên đường P, thành phố P. Sau đó, Q góp thêm 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng nên Q đưa cho H, rồi H đưa 100.000 đồng này cho T giữ. Sau đó, T chở H đến điểm hẹn gặp người thanh niên bán ma túy để T đưa 600.000 đồng trước, rồi về lại phòng trọ của Quang ngồi đợi. Một lúc sau, người thanh niên bán ma túy gọi điện đến số điện thoại của H, nói Q đến điểm giao dịch cũ để nhận ma túy thì T điều khiển xe mô tô biển số 81E1- 167.40 chở Q đi. Q đã nhận 02 gói nylon chứa ma túy cầm trên tay và T chở Q về lại phòng trọ của Q. Khi về phòng trọ, lúc này khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/7/2023, Q đã lấy 01 gói nylon chứa ma túy ra rồi đổ hết vào dụng cụ sử dụng ma túy (01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to) pha chế; sau đó, Q cùng T và H sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Q đưa cho H 01 gói nylon chứa ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy cho H thì H để dụng cụ sử dụng ma túy vào túi áo của H; rồi H đưa gói nylon chứa ma túy cho T. Vì sợ gói ma túy bị ẩm nên T đã nhặt 01 tờ giấy bạc trước cổng dãy trọ của Q để bọc gói nylon chứa ma túy mà H đưa rồi T cất vào túi áo. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 81E1- 167.40 chở H về lại huyện M.

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/7/2023, T và H về đến thôn M, xã Đ, huyện M gặp Phạm Quang V thì H đã đưa dụng cụ sử dụng ma túy cho V và V cất vào túi áo của V; T giao xe mô tô lại cho V điều khiển chở T và cả ba thống nhất đi tìm nơi sử dụng ma túy. Do thiếu xe và lúc này Đỗ Thế L (sinh năm: 2006, nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh G) cũng đang viếng đám tang cùng chỗ với V nên H đã nhờ Lộc chở đi công việc. Trên đường đi, V dừng xe vào một quán tạp hoá bên đường mua 01 chai nước hiệu Number 1, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa, để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Vào lúc 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đi đến khu vực đường liên thôn thuộc làng C 01, xã Đ, huyện M, thì bị Công an xã Đ, huyện M phát hiện và thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa 01 gói nylon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định); 01 ống thủy tinh được uốn cong phình to một đầu (hình cầu) bám dính chất màu trắng - xám (đã niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng - trắng (mặt sau bể, vỡ) kèm sim số của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (mặt lưng màu vàng - trắng) kèm sim số của bị cáo V; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (mặt lưng màu xanh) kèm sim số của bị cáo H; 01

chiếc xe máy biển kiểm soát 81AB-008.39 thu của Lộc; 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 81E1-167.40, số khung RLCUG1010LY268677, số máy G3D4E1039706 của bị cáo V, 01 chai nước nhãn Number 1, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa. Sau đó, Công an xã Đ đã chuyển các bị cáo T, Hà và V cùng vật chứng đến Cơ quan Công an huyện M. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh G, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V đã khai nhận hành vi góp tiền mua ma túy về sử dụng chung và các bị cáo T, H đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 15/7/2023 tại phòng trọ của Hoàng Văn Q ở phòng số 08, dãy trọ số 31 đường L, làng N, phường T, thành phố P nên ngày 16/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh G lập các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với: Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Phạm Quang V. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Ngày 16/7/2023, Hoàng Văn Q ra đầu thú tại Công an phường, thành phố P và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng pha hồng (không có sim số) và 01 điện thoại Nokia màu đen kèm 02 sim số.

Các bị cáo Hoàng Văn Quang, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản Kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “Ma túy - 01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,1117 gam**; Chất màu xám trắng bám dính trong ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì công văn ghi “Nổ - 02” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 06-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Phạm Quang V, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T và Vũ Hồng H phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn Q 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Vũ Hồng H 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Phạm Quang V 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo: Vũ Hồng H 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn Qg;

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn Q 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo **Hoàng Văn Q** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 06 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Th** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm **tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023.

Buộc bị cáo **Vũ Hồng H** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm **tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 643/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2023 được đánh số “01” và “02”, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Minh Tâm);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nước nhãn number 1 (đã qua sử dụng); 01 (một) quét gas (đã qua sử dụng); 02 (hai) ống hút nhựa (đã qua sử dụng);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biên kiểm soát 81E1-167.40, màu sơn đen, dung tích xi lanh 149,8cm³, số khung RLCUG1010LY268677, số máy G3D4E1039706.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu di động hiệu Samsung kèm sim số và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, kèm 02 sim số. (các điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Quang V và Hoàng Văn Q 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone kèm 02 sim số (03 điện thoại cũ, đã qua sử dụng; trong đó có 01 điện thoại Iphone vỡ nát mặt trước và mặt sau, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong);

(Trong đó, 01 điện thoại của bị cáo Quang là chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng pha hồng (không có sim số); 01 điện thoại di động mặt lưng màu vàng – trắng là của bị cáo Phạm Quang V và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau bể, vỡ, màu hồng – trắng là của bị cáo **Nguyễn Văn T**).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H, Phạm Quang V là bạn bè quen biết với nhau và đều sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 15/7/2023 tại huyện M, tỉnh G, V rủ T và H góp tiền mua ma túy về sử dụng thì T và H đồng ý. V đưa số tiền 500.000 đồng cùng xe mô tô biển số 81E1- 16740 cho Thanh để T điều khiển chở H đi lên thành phố Pleiku mua ma túy.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T và H đến phòng trọ của Hoàng Văn Q ở phòng số 08, dãy trọ 31 đường L, làng N, phường T, thành phố P, nhờ Q chỉ chỗ mua ma túy thì Q đồng ý và Q góp thêm 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng rồi Q sử dụng điện thoại của H gọi điện cho người thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 600.000 đồng thì người thanh niên bán ma túy đồng ý. Sau đó, tại khu vực cổng nhà Thiệu nhi trên đường P, thành phố P, T, H và Q đã mua 02 gói nilon chứa ma túy rồi mang về phòng trọ của Q.

Tại phòng trọ của Q thuê ở, Q đã lấy 01 gói ma túy đổ hết vào dụng cụ sử dụng ma túy pha chế rồi cùng T và H sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Q đưa cho H 01 gói ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy để T và H mang về huyện M. Khi về đến huyện M, T, H và V mang theo 01 gói ma túy cùng dụng cụ sử dụng ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an xã Đ, huyện M phát hiện và thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 ống thủy tinh được uốn cong phình to một đầu (hình cầu) bám dính chất màu trắng - xám; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone kèm 02 sim số; 01 xe mô tô 81E1-167.40; 01 chai nước nhãn Number 1, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa. Sau đó, Công an xã Đ đã chuyển T, H và V cùng vật chứng đến Cơ quan Công an huyện M. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh G, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V đã khai nhận hành vi góp tiền mua ma túy về sử dụng chung và các bị cáo T, H đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 15/7/2023 tại phòng trọ của Hoàng Văn Q ở phòng số 08, dãy trọ số 31 đường L, làng N, phường T, thành phố P nên ngày 16/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh G lập các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với: Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Phạm Quang V. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku. Ngày 16/7/2023, Hoàng Văn Q ra đầu thú tại Công an phường T, thành phố Pleiku và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng pha hồng (không có sim số) và 01 điện thoại Nokia màu đen kèm 02 sim số.

Qua giám định, xác định: Chất màu trắng trong gói nilon mà các bị cáo Phạm Quang V, Nguyễn Văn T và Vũ Hồng H tàng trữ để sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **0,1117 gam**. Chất màu xám trắng bám dính trong dụng cụ (ống thủy tinh có một đầu uốn cong và phình to) mà các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T và Vũ Hồng H đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại

phòng trọ của bị cáo Q ở dãy trọ 31 đường L, làng N, phường T, thành phố P là ma túy, loại **Methamphetamine**, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...”.

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống. Hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương và nảy sinh ra những tội phạm khác, là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V là người đã trưởng thành, có nhận thức, lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng trái phép chất. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã bàn bạc mua ma túy và tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi tàng trữ 0,1117 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng của các bị cáo **Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H và Phạm Quang V** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, góp phần phát sinh ra những tệ nạn xã hội khác. Đây là vụ án đồng

phạm mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo Vũ là người khởi xướng, bị cáo T, H và Q là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q góp tiền mua ma túy, sử dụng nơi ở và lấy 01 gói ma túy rồi đổ hết vào dụng cụ sử dụng ma túy pha chế và rủ các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H cùng nhau sử dụng ma túy nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo về các hành vi phạm tội như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng tội mà mỗi bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân để tiến bộ là cần thiết.

Để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo đối với từng tội danh. Hội đồng xét xử cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, tính chất của từng bị cáo. Trong đó, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì vai trò của các bị cáo là ngang nhau, các bị cáo Q, T, H là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy và cùng nhau sử dụng; bị cáo Vũ tuy là người khởi xướng nhưng bị cáo chưa sử dụng.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q là cùng góp tiền mua ma túy, sử dụng nơi ở, dụng cụ sử dụng ma túy pha chế và rủ các bị cáo T, H cùng nhau sử dụng ma túy nên hành vi của các bị cáo Quang là cao hơn các bị cáo T và H khi quyết định hình phạt.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn Th, Vũ Hồng H và Phạm Quang V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H, Phạm Quang V và Hoàng Văn Q đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Hồng H đã tự thú về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên các bị cáo T và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự thú*” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, các bị cáo Phạm Quang V và Hoàng Văn Q đã đầu thú nên được xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 643/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2023 được đánh số “01” và “02”, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Minh Tâm). Xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chai nước nhãn number 1 (đã qua sử dụng); 01 (một) quạt gas (đã qua sử dụng); 02 (hai) ống hút nhựa (đã qua sử dụng). Xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 81E1-167.40, màu sơn đen, dung tích xi lanh 149,8cm³, số khung RLCUG1010LY268677, số máy G3D4E1039706; 01 (một) điện thoại di động hiệu di động hiệu Samsung kèm sim số và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, kèm 02 sim số. (các điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là những phương tiện, công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone kèm 02 sim số (03 điện thoại cũ, đã qua sử dụng; trong đó có 01 điện thoại Iphone vỡ nát mặt trước và mặt sau, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong); (Trong đó, 01 điện thoại của bị cáo Quang là chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng pha hồng (không có sim số); 01 điện thoại di động mặt lưng màu vàng – trắng là của bị cáo Phạm Quang Vũ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau bể, vỡ, màu hồng – trắng là của bị cáo **Nguyễn Văn T**). Xét đây là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Quang V và Hoàng Văn Qg.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản cá nhân và các bị cáo không có hưởng lợi gì nên Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Việc Phạm Quang Vũ bàn bạc thống nhất, đưa tiền và xe mô tô cho T và H lên thành phố Pleiku mua ma túy về để sử dụng. Tuy nhiên, sau khi mua được ma túy, T, H cùng Hoàng Văn Q tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ của Q ở dãy trọ 31 đường L, làng N, phường T, thành phố P, thì V không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý Vũ về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Thế Lc, qua điều tra xác định: Việc T, V và H cất giấu ma túy trong người với mục đích đi tìm nơi để sử dụng thì L không biết; bản thân L không sử dụng ma túy; qua xét nghiệm xác định L âm tính với các chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Thế L là có căn cứ.

Đối với đối tượng nam thanh niên là người mà các bị cáo Q, T và H khai đã bán ma túy: Do các bị cáo đều không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực phường Tây Sơn nhưng chưa xác định được đối tượng nam thanh niên có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ

điện thoại, nhật ký các cuộc gọi và tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của Q và Hnhung do sau khi gọi, Q đã xóa hết dữ liệu trong điện thoại của Q và H nên không xác định được số điện thoại của người thanh niên đã bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Quốc H (sinh năm 1986) - là chủ nhà trọ nơi bị cáo Hoàng Văn Q thuê ở: Việc bị cáo Q sử dụng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo T, H thì ông H không biết nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th, Vũ Hồng H

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo: **Vũ Hồng H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn Q và Phạm Quang V

Xử phạt bị cáo: **Hoàng Văn Q** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo: **Phạm Quang V** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Văn Q.

Xử phạt bị cáo: **Hoàng Văn Q** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Hồng H.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo: **Vũ Hồng H** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- **Buộc bị cáo: Hoàng Văn Q** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023.

- **Buộc bị cáo: Nguyễn Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023.

- **Buộc bị cáo: Vũ Hồng H** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16-7-2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 643/PC09, ngày 24 tháng 7 năm 2023 được đánh số “01” và “02”, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Thành Long, Nguyễn Minh Tâm);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nước nhãn number 1 (đã qua sử dụng); 01 (một) quạt gas (đã qua sử dụng); 02 (hai) ống hút nhựa (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 81E1-167.40, màu sơn đen, dung tích xi lanh 149,8cm³, số khung RLCUG1010LY268677, số máy G3D4E1039706; 01 (một) điện thoại di động hiệu di động hiệu Samsung kèm sim số và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, kèm 02 sim số. (các điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Quang V và Hoàng Văn Q 03 (ba) điện thoại di động hiệu Iphone kèm 02 sim số (03 điện thoại cũ, đã qua sử dụng; trong đó có 01 điện thoại Iphone vỡ nát mặt trước và mặt sau, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong); (Trong đó, 01 điện thoại của bị cáo Quang là chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng pha hồng (không có sim số); 01 điện thoại di động mặt lưng màu vàng – trắng là của bị cáo Phạm Quang V và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, mặt sau bể, vỡ, màu hồng – trắng là của bị cáo **Nguyễn Văn T**).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28-12-2023 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Quang, Nguyễn Văn Vũ Hồng H và Phạm Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tông đạt theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn

